TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 21/2025/QĐST - HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1996; địa chỉ: số 14 đường H, phường C, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Nguyễn Thành Huy H, sinh năm 1996; địa chỉ: lô E4-C5 đường N, phường X, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Thành Huy H có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố Đ *(nay là phường C)*, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hoà thuận thì đến cuối năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Hiện tại hôn nhân của vợ chồng đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu T và ông

Nguyễn Thành Huy H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Thành Huy H thoả thuận giao cho bà Nguyễn Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/10/2021 cho đến ngày con chung thành niên; ông Nguyễn Thành Huy H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đồng/tháng kể từ ngày 01/10/2025 cho đến ngày con chung thành niên.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Thành Huy H trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị Thu T nhận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Thành Huy H thoả thuận thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Thành Huy H thoả thuận giao cho bà Nguyễn Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 26/10/2021 cho đến ngày con chung thành niên; ông Nguyễn Thành Huy H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đồng/tháng kể từ ngày 01/10/2025 cho đến ngày con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về lệ phí: bà Nguyễn Thị Thu T nhận nộp 300.000đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001210 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Đà Lạt;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- UBND Phường Y, thành phố Đ *(nay là phường C)*, tỉnh Lâm Đồng *(đăng ký kết hôn số 88 ngày 10/11/2020)* ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hoàng